



VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VĂN HỌC QUỐC NGỮ Ở VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX

Phan Thuý Hằng

Trường Đại học Khánh Hoà

Tóm tắt: Văn học và báo chí có mối quan hệ vô cùng mật thiết. Sự ảnh hưởng qua lại giữa văn học và báo chí là ảnh hưởng song phương, đa chiều. Nhưng với bề dày lịch sử lâu đời, văn học đã trở thành cái gốc nuôi dưỡng báo chí phát triển và tác động từ văn học tới báo chí mới là hướng tác động thuận chiều. Tuy nhiên, khi đánh giá một trong những nguyên nhân hình thành nên văn học Quốc ngữ ở Việt Nam đầu thế kỉ XX, chúng ta nhận thấy rằng báo chí có vai trò vô cùng to lớn. Nó không chỉ ra đời cùng văn chương Quốc ngữ mà còn là phương tiện hữu hiệu chuyển tải, truyền bá các tác phẩm văn học và góp phần hình thành đối tượng tiếp nhận văn chương kiểu mới.

Từ khóa: Báo chí; Văn học Quốc ngữ; Việt Nam; Đầu thế kỉ XX

1. Đặt vấn đề

Đầu thế kỉ XX, xã hội Việt Nam có nhiều biến chuyển khi thực dân Pháp xâm lược. Cùng với sự thay đổi về bối cảnh lịch sử, xã hội, nhiều yếu tố mới bắt đầu hình thành và phát triển, trong đó nổi bật là sự hình thành nên văn học mới sáng tác bằng chữ Quốc ngữ. Có nhiều nguyên nhân khiến văn học Quốc ngữ ở Việt Nam đầu thế kỉ XX hình thành và phát triển mạnh mẽ: xã hội chuyển biến từ trung đại sang hiện đại; sự định hình của chữ Quốc ngữ; nhu cầu thị hiếu của tầng lớp công chúng mới; nghề báo in xuất bản ra đời và phát triển khiến cho đời sống văn hóa trở nên sôi nổi... Tất cả những yếu tố đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho một nền văn học mới ra đời, dần dần từng bước thoát li khỏi hệ hình văn học trung đại trước đó.

Đặc biệt, trong giai đoạn này, báo chí luôn thể hiện vị trí tiên phong của mình trong việc xây dựng một nền văn học mới bằng chữ Quốc ngữ. Không chỉ tạo nên thói quen thưởng thức văn học viết bằng chữ quốc ngữ cho công chúng mới mà báo chí làm thay đổi hoàn toàn ngôn ngữ tiếng Việt. Khiến văn chương hiện đại thực sự biến đổi, thoát khỏi ảnh hưởng của văn chương biến ngẫu trung đại. Báo chí còn góp phần tạo nên những tác

động, ảnh hưởng trong sáng tác của các nhà thơ, nhà văn Việt Nam giai đoạn giao thời. [5, tr.49] khẳng định: “*Văn học Việt Nam hiện đại đã khởi đầu từ báo chí quốc ngữ latin. Báo chí là bà đỡ mát tay cho văn học quốc ngữ và đã góp phần hình thành nên đời sống văn học hiện đại*”.

Trong bài viết này, dưới góc nhìn văn hóa, lịch sử chúng tôi sẽ tập trung làm rõ vai trò của báo chí đối với sự phát triển của văn học Quốc ngữ ở Việt Nam đầu thế kỉ XX về phương diện hình thành và phát triển; chuyển tải và truyền bá các tác phẩm văn học; sự tác động hình thành bộ phận công chúng tiếp nhận văn chương kiểu mới. Những nhận định và lý giải của chúng tôi chỉ là một cái nhìn mang tính chất cá nhân, có căn cứ từ lịch sử vấn đề cụ thể.

2. Nội dung nghiên cứu và bàn luận

2.1. Báo chí gắn liền với sự ra đời và tồn tại của văn học Quốc ngữ

Đầu thế kỉ XX, chữ Quốc ngữ thực sự trở thành văn tự chính thức ở nước ta. Ban đầu, chữ quốc ngữ chỉ được xem là công cụ truyền đạo đắc lực của các nhà truyền giáo phương Tây. Với các chính sách của Pháp trong quá trình xâm lược như quy định các công văn phải sử dụng chữ quốc ngữ, bãi bỏ Hán học

và mở trường dạy chữ Pháp và chữ Quốc ngữ; thêm vào đó, năm 1932, vua Bảo Đại ra quyết định dùng chữ quốc ngữ thay cho chữ Hán; năm 1938, *Hội truyền bá chữ quốc ngữ* ra đời; đặc biệt, sự tham gia của các sĩ phu, trí thức như Huỳnh Tịnh Của, Trương Vĩnh Ký, Nguyễn Văn Vĩnh, Phan Châu Trinh... trong các phong trào cổ động cho việc lựa chọn chữ quốc ngữ thay cho chữ Hán và chữ Nôm, ực ki đã khiến cho chữ Quốc ngữ ngày càng được sử dụng phổ biến. Văn học là lĩnh vực tiếp thu và sử dụng chữ Quốc ngữ cực kì mau lẹ để sáng tác và truyền bá. Nếu như trước đây sự sáng tạo văn chương chỉ là một cách để tu dưỡng tính tình, đôi khi là tự tiêu khiển. Sự phổ biến văn chương lúc ấy thực sự rất khó khăn. Văn tự dù chữ Hán hay chữ Nôm đều không thể phổ cập tới đám đông, không có những công cụ xã hội như báo chí, xuất bản để thường xuyên đăng tải, phương tiện thông tin giao tiếp đơn sơ.

Bước sang thế kỷ XX, hoàn cảnh thay đổi, sinh hoạt văn chương có điều kiện phát triển hơn rất nhiều. Các đô thị hình thành cùng với quá trình xâm lược của thực dân Pháp đã làm xuất hiện một lớp công chức mới. Văn chương, báo chí, sách cùng với đó xuất hiện để đáp ứng nhu cầu của tầng lớp công chúng mới. Vì vậy, sau lớp ký giả thuần túy, một số nhà văn nhà thơ chọn việc soạn sách làm một nghề. Với họ, việc sáng tác văn chương không những là phương tiện kiếm sống đủ nuôi sống bản thân và gia đình, mà còn có thể khẳng định được vị thế trong xã hội. Lúc này, văn chương thực sự đã thoát khỏi tình trạng “thi dĩ ngôn chí”, “văn dĩ tải đạo” thể hiện tâm tư, chí hướng của người quân tử và phần nhiều mang tính chất cá nhân, tự phát. Văn học đã trở thành một ngành hoạt động xã hội, quy mô và tính chất rộng lớn hơn rất nhiều. Không những thế, văn chương có sức tác động rất lớn đến lối sống, suy nghĩ của độc giả đương thời. Văn chương được sử dụng theo nhiều mục đích khác nhau theo mong muốn của người sáng tạo như *Đông Dương tạp chí*, *Nam Phong*, *Tự Lực Văn Đoàn*... đều có cách riêng trong việc sử dụng sáng tác để phục vụ cho các mục đích xã hội - chính trị của mình.

Song song với đó, báo chí ra đời và cùng đồng hành đã góp phần thúc đẩy và hỗ trợ văn chương Quốc ngữ phát triển. Trong quá trình

hình thành nền văn học Việt Nam hiện đại, không thể phủ nhận vai trò đồng hành của báo chí. “*Nền văn học quốc ngữ Việt Nam ra đời cùng lúc với nền báo chí Việt Nam. Cũng có nghĩa báo chí có vai trò rất quan trọng đối với sự ra đời và tồn tại của văn học quốc ngữ. Mà văn học quốc ngữ tức là văn học của người Việt hiện đại. Với việc xuất hiện báo chí, văn học người Việt có thêm một kênh nữa (trước đây chỉ là kênh khắc in sách thôi), thì bây giờ có thêm kênh tồn tại trên báo chí*” [1]. Ban đầu, báo chí ở Việt Nam chỉ là những tờ công báo và báo bằng tiếng Pháp chủ yếu thực hiện đúng chức năng như nó vốn có, phục vụ chủ yếu cho việc tuyên truyền những chính sách của người Pháp. Tuy nhiên, càng về sau, đặc biệt năm 1865 khi tờ *Gia Định báo* - tờ báo bằng chữ quốc ngữ đầu tiên ra đời thì báo chí Việt Nam bắt đầu có những biến chuyển, “*gắn liền với nhu cầu xây dựng một nền văn học mới, hiện đại bằng chữ quốc ngữ*” [3].

Đặc biệt là từ đầu thế kỷ XX, với các tờ báo như *Nông cổ mín đàm*, *Lục tỉnh tân văn*, *Nam Kỳ địa phận*, *Công luận báo*, *Phụ nữ tân văn*... một đội ngũ các nhà văn, nhà thơ đã xuất hiện. Mặc dù chịu sự kiểm duyệt của chính quyền thực dân, trải qua quá trình hiện đại hóa văn học với nhiều tranh luận sôi nổi, song văn học thời kì này phát triển cực kì mau lẹ. Từ đầu thế kỉ XX đến 1945 hình thành tới ba dòng văn học với nhiều tên tuổi nổi bật. Dòng Văn học cách mạng gắn liền với tên tuổi của Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh... Dòng Văn học lãng mạn với hai bộ phận văn xuôi với Nhất Linh, Khái Hưng, Hoàng Đạo... và thơ với Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên... Dòng Văn học hiện thực phê phán không thể không nhắc đến Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Nam Cao, Vũ Trọng Phụng... Ngoài ra, còn có nhiều nhà văn nổi tiếng của Nam Bộ như Trần Chánh Chiếu, Hồ Biểu Chánh, Lê Hoàng Mưu, Phú Đức, Bửu Đình... Một điểm chung của các nhà văn này là trước khi là nhà tiểu thuyết đã là các nhà báo. Hầu hết các tác phẩm của họ trước khi xuất bản thành sách đã được in nhiều kỳ trên báo chí. Các tờ báo Quốc ngữ là môi trường tốt nhất cho các nhà văn rèn luyện ngòi bút của mình, là nơi kích thích sự sáng tạo của họ, giúp họ nhanh nhạy nắm bắt thị hiếu của

độc giả. Báo chí cũng góp phần định hình quan niệm về thể loại, đa dạng hóa các thể loại văn học đầu thế kỷ XX.

Báo chí nhờ sức hấp dẫn của văn học để lôi cuốn người đọc và ngược lại, văn học cũng nhờ báo chí mà xây dựng được những thể loại mới tiếp thu từ văn học phương Tây. Bùi Đức Tịnh [6, tr.13] cho rằng “*Sở dĩ cần quan tâm nhiều đến báo chí vì đó là bộ môn tiên phong của nền văn học mới. Đồng thời đó cũng là môi trường nảy sinh và phát triển của tất cả các bộ môn khác như tiểu thuyết, thơ, văn nghị luận, phê bình...*”. Trong hồi ký của mình, Nguyễn Công Hoan [4, tr.54] cũng từng viết: “*Trước kia, người viết văn ra làm báo, và trong khi làm báo, vẫn viết văn. Báo nào cũng có đăng văn chương, nên văn chương ra đời bằng con đường của báo chí. Chưa có báo chí thuần túy về văn chương, cũng chưa có nhà xuất bản in những sách văn học*”. Từ nhận xét của Nguyễn Công Hoan chúng ta có thể hình dung được phần nào mức độ khó của việc phân chia rạch ròi giữa báo chí và văn chương. Có thể trong suy nghĩ của người viết văn hay làm báo thời kì ấy, việc phân chia này có lẽ là hoàn toàn không cần thiết, báo chí và văn chương có một cuộc sống chung lý tưởng, không hẳn là một sự tiến triển đi lên từ báo sang sách, mà hai lĩnh vực này đều có chỗ đứng riêng trong sự liên kết rất chặt chẽ, tầm quan trọng của báo chí trong cái nhìn của nhà văn không hề thua kém tầm quan trọng của sách in.

Với lịch sử phát triển lâu dài của nền văn học dân tộc, chúng ta không nói quá khi cho rằng văn chương đã nâng cánh cho tài năng, đã đặt nền móng cho sự nghiệp báo chí, đã không chỉ nâng cao bút lực mà còn góp phần quan trọng vào việc tăng cường bút hồn cho mỗi bài báo. Bằng chứng là trước năm 1945, hầu như đội ngũ nhà báo Việt Nam lúc bấy giờ đều là nhà văn. Tuy nhiên, không thể phủ nhận vai trò ngược lại của báo chí với văn chương hiện đại Việt Nam đầu thế kỉ XX. Chính nhờ sự đồng hành của báo chí, văn chương hiện đại mới có thể “đi xa và đi nhanh” về cả đội ngũ sáng tác, số lượng và chất lượng tác phẩm. Thật đúng như nhận định của Vũ Ngọc Phan trong cuốn *Nhà văn Việt Nam hiện đại* khi đánh giá văn học thời kì này “*Một năm ở nước ta bằng ba mươi năm ở nước ngoài*”.

2.2. Báo chí - phương tiện hữu hiệu chuyển tải và truyền bá các tác phẩm văn học

Về vai trò của báo chí trong quá trình hình thành và phát triển nền văn học Việt Nam hiện đại, nhà nghiên cứu văn học Lại Nguyên Ân từng nói: “*Chính sự phát triển của văn học Việt Nam cho đến năm 1945, chính là văn học hiện đại của người Việt. Như thế là báo chí quốc ngữ đặt dấu ấn cho mặt bằng trình độ hiện đại của văn học người Việt. Cũng chính nó cung cấp những kiệt tác lớn nhất của văn học Việt Nam thế kỷ 20. Báo chí không phải chỉ có đăng tác phẩm mà có dư luận, có phê bình. Cũng vì thế mà cộng đồng văn học nếu như xưa kia với văn học chữ Hán, thì cộng đồng gồm những người sáng tác, những người tiêu dùng văn học là một cộng đồng rất nhỏ, nhưng khi có văn học chữ quốc ngữ rồi thì cộng đồng văn học của người Việt lớn hơn nhiều so với trước kia. Và văn học của người Việt như chúng ta thấy chỉ trong khoảng thời gian đầu thế kỷ như vậy thôi cũng đã rất phát triển rồi*” [1].

Đầu thế kỉ XX, báo chí không chỉ là nơi rèn luyện thử bút của các nhà văn mà còn là nơi hội tụ của những cây bút dịch thuật, là nơi chuyên chở những tác phẩm văn chương chính luận, là diễn đàn quan trọng nhất của các nhà nghiên cứu phê bình, là nơi phổ biến kinh nghiệm và những kỹ thuật sáng tác mới. Đặc biệt, khi chưa có các nhà xuất bản, hầu hết báo chí là phương tiện duy nhất để truyền bá tác phẩm, nơi giới thiệu kinh nghiệm sáng tác, nghiên cứu phê bình. Có những lúc báo chí là phương tiện duy nhất, quan trọng nhất để truyền bá tác phẩm văn chương, đồng thời còn là trung tâm văn hóa của thời đại.

Nhiều tờ báo như *Đông Dương, Nam Phong, An Nam tạp chí, Tiểu thuyết thứ năm, Tiểu thuyết thứ bảy, Phong hoá, Ngày nay, Gia Định báo, Nông cổ mìn đàm, rồi Tân Dân, Thanh nghị, Trung Bắc chủ nhật...* đều đăng rất nhiều tác phẩm văn học. Thậm chí có nhiều tờ như *Phổ thông bán nguyệt san* mỗi số còn đăng trọn hẳn một cuốn tiểu thuyết. Ngoài ra, rất nhiều nhà hoạt động văn hóa như Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh... đã dùng báo chí như một phương tiện để đăng tải một lượng tri thức rất đáng kể của phương Tây, của thế giới hiện đại dưới dạng chữ Quốc ngữ đến với công chúng. Trên tinh thần đó, văn học có nhiều điều kiện để phát

triển hơn và được phổ biến một cách rộng rãi hơn.

Sự mạnh nhen hình thành văn học trên báo chí đầu thế kỉ XX ở Việt Nam là động lực hai chiều để cả văn học và báo chí cùng phát triển. Ngay từ tờ báo đầu tiên xuất hiện ở Bắc kỳ thời thuộc Pháp như *Nông cổ mín đàm* bên cạnh các thông tin về chính quyền thuộc địa thì đã cho đăng dài kỳ truyện *Tam quốc chí*. Tức là đã bắt đầu sử dụng báo như một kênh để đưa văn học. Huỳnh Văn Tông [8, tr.9] đã có một nhận xét rất chính xác về vai trò báo chí trong nền văn học thời ấy: “*Khi nghiên cứu văn học hiện đại, chúng ta hẳn chú ý rằng đa số các tác phẩm văn học đều đăng trước nhứt trên mặt báo, sau đó mới in thành sách. Bởi vậy, theo thiên ý chúng tôi, muốn nghiên cứu văn học hiện đại, ta nên xem qua lịch sử báo chí. Các nhà văn nổi tiếng lúc bấy giờ thường dùng báo chí để đăng tải lần hồi các tác phẩm văn học do họ sáng tác*”.

Một điều rất đáng ghi nhận nữa mà báo chí mới xuất hiện đưa lại cho công chúng và đời sống văn học thời gian này chính là dịch thuật. Báo chí đăng rất nhiều tác phẩm được dịch từ nhiều nền văn học trên thế giới, các nhà văn cũng tham gia tích cực vào hoạt động này, tạo thành một hình ảnh mới mẻ chưa từng có, hình ảnh nhà văn - dịch giả như Ngô Tất Tố, Nhất Linh, Khải Hưng... Các nhà phê bình văn học như Kiều Thanh Quế, Phan Khôi cũng dịch bộ tiểu thuyết Bá tước Monte Cristo của Alexandre Dumas đăng nhiều kỳ trên *Đông Pháp thời báo* vào năm 1928. Ngoài những tác phẩm văn học, các dịch giả thời kì này còn dịch các sách báo, tư liệu về văn hóa nước ngoài cho nên số lượng các công trình, sách báo, dịch phẩm thời kỳ trước 1945 tại Việt Nam là rất lớn. Với sự sôi động, phong phú về số lượng tác phẩm, văn chương của các tác giả trong nước và một lượng lớn được các dịch giả dịch ra từ nhiều quốc gia khác đã góp phần đáp ứng tối đa nhu cầu đa dạng của độc giả Việt Nam đầu thế kỉ XX.

2.3. Báo chí góp phần hình thành đối tượng tiếp nhận văn chương kiểu mới

Đầu thế kỉ XX, báo chí là một yếu tố hoàn toàn mới ở Việt Nam, là một dấu mốc quan trọng trong giai đoạn giao thời giữa cũ và mới, góp phần làm nên bức tranh đa màu sắc của thời kỳ hiện đại nói chung và lịch sử văn học nói riêng. Báo chí tạo nên một đội ngũ rất

đông đảo người làm báo và viết báo trên khắp đất nước. “Tính động của báo chí khiến cho nhiều người ở miền Nam mà viết cho báo miền Bắc (trường hợp Kiều Thanh Quế, Lê Thọ Xuân, Tố Phang...) hoặc rất nhiều người miền Bắc mà viết cho báo miền Nam, lại có những người từ Bắc vào Nam để làm báo, như Tấn Đà và Phan Khôi. Các khuynh hướng chính trị, học thuật, văn chương tuy rằng khác nhau, nhưng điểm giống nhau là khuynh hướng nào cũng hướng tới việc ra báo như một điều tất yếu” [2].

Gần như toàn bộ cuộc sống văn chương, học thuật thời kì này đều diễn ra sôi nổi trên báo chí. Điều này đã làm nảy sinh và nuôi dưỡng một lực lượng mới: người đọc. Người đọc ngày càng lớn mạnh hơn theo đà phát triển của báo chí và đà tăng tiến của số lượng báo được phát hành. Một tầng lớp công chúng thực thụ của văn học đã ra đời và ngày càng có chất lượng hơn. Không khí học thuật, văn chương cũng hoàn toàn khác trước với sự xuất hiện của một hiện tượng xưa nay chưa từng có trong lịch sử văn học Việt Nam. Đó chính là những cuộc tranh luận thường xuyên nảy lửa, lôi kéo hàng loạt tờ báo tham gia *Phong hóa, Loa, Tiểu thuyết thứ bảy, Ích hữu và Hà Nội báo*. Những lời thăm định, bình xét trước kia chủ yếu được người đời sau thực hiện với những nhân vật, sự kiện trong quá khứ thì đến đầu thế kỉ XX sự phê bình, tranh luận đã phổ biến giữa những người cùng thời, với những bài viết tranh luận không ngừng nghỉ. “Trong cuốn sách *Phê bình văn học thế hệ 1932*, Thanh Lãng đã liệt kê và bình luận những cuộc tranh luận nổi bật của giai đoạn 1932-1945, trong đó có những vụ như cuộc tranh luận Phan Khôi - Trần Trọng Kim xung quanh bộ Nho giáo của Trần Trọng Kim, cuộc tranh luận Tấn Đà-Phan Khôi xung quanh cách hiểu Tống Nho và truyền thống, cuộc tranh luận lớn xung quanh vấn đề “quốc học” với sự tham gia của những người như Lê Du, Trịnh Đình Rur, Phạm Quỳnh, Phan Khôi, Nguyễn Trọng Thuật, cuộc tranh luận xung quanh Thơ Mới với rất đông thành phần, nổi bật là Phan Khôi, Lưu Trọng Lư...” (Cao Việt Dũng, 2002).

Ngoài ra, giai đoạn này còn đáng chú ý ở chỗ nó làm nảy sinh một lớp người mới - nhân vật học thuật - văn chương gắn liền với các tờ báo và tạp chí. Những người như thế

thực sự nằm ở trung tâm của đời sống văn chương lúc bấy giờ. Một ví dụ điển hình chính là Phan Khôi. Phan Khôi không chỉ là một nhà văn, một nhà phê bình, một nhà khảo cứu bình thường, ông còn là một “ngôi sao” của giới báo chí, của giới văn chương lúc bấy giờ. Chỉ riêng việc ông có mặt và đóng góp tích cực cho đại đa số những cuộc tranh luận lớn nhất đương thời cũng đã nói lên điều này.

Báo chí là môi trường cũng là một trong những nguyên nhân đặc biệt quan trọng cho sự xuất hiện của một mẫu hình mới: nhà báo – đại diện cho người trí thức hiện đại. Báo chí đưa lại cho nhà báo khả năng tác động đến thực tiễn xã hội một cách trực tiếp và sâu rộng, bất kỳ ai, thuộc về bất kỳ tầng lớp nào cũng là đối tượng tác động của báo chí. Những tư tưởng của nhà báo vì thế luôn tìm được đường đến với công chúng. Ví dụ như tờ *Le Nhà quê* của Nguyễn Khánh Toàn dù chỉ tồn tại với một số báo duy nhất thì tư tưởng của những người cầm bút của tờ báo này vẫn để lại tiếng vang của nó trong đại chúng. Sự phong phú của những tờ báo, đặc biệt là báo chí tư nhân cũng là một không gian rộng lớn để những ký giả xuất hiện cùng những tư tưởng mà họ theo đuổi từ đó tác động trực tiếp đến đời sống xã hội. Nhà báo là biểu hiện tập trung nhất phẩm chất, năng lực đối diện với thực tế đời sống của người trí thức hiện đại. Rất nhiều tờ báo thời kì này đóng vai trò gần như là trung tâm của các cuộc vận động về tư tưởng xã hội. *Lục Tinh Tân Văn* là tiếng nói của cuộc vận động Minh Tân gắn liền với tên tuổi của Trần Chánh Chiếu, Trương Duy Toàn. *Đảng Cổ Tùng Văn* là cơ quan ngôn luận của những nhà chí sĩ của phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, họ đồng thời cũng là những nhà báo. *Phong Hóa* và *Ngày Nay* cổ xúy cho *Phong trào Âu hóa* dưới sự dẫn dắt của Nguyễn Tường Tam và nhiều cây bút khác. Trần Khánh Toàn [7, tr.69] lí giải: “Điều này giải thích vì sao nêu trước tác của kẻ sĩ xưa chủ yếu là với tư cách của một văn thân (khi thừa mệnh, phụng chỉ chấp bút những văn bản hành chức năng) hoặc với tư cách một văn nhân, một nghệ sĩ tài hoa trong ngôn từ mà không mấy khi hiện diện với tư cách của một nhà tư tưởng, nhà chính trị với chính kiến độc lập thì thời kỳ này tên tuổi của những Trần Chánh Chiếu, Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, Nguyễn An

Ninh, Vũ Đình Hòe... chủ yếu được biết đến với những tư tưởng, chủ thuyết mà họ đề xuất”.

Sự tiếp nhận thông tin qua báo chí và văn học đã có ảnh hưởng rất lớn đến sự biến chuyển của xã hội. Với sự năng động và chủ động của mình, báo chí đã góp phần thu hẹp không gian đề độc giả ở Việt Nam đầu thế kỉ XX được tiếp nhận nhiều tác phẩm của nhiều nền văn học trên thế giới. Điều này góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng lực cảm thụ của bạn đọc, đặc biệt là những nhà phê bình nghiên cứu phê bình. Chính sự thay đổi này buộc các nhà văn phải có ý thức hơn trong sáng tạo văn chương nghệ thuật để đáp ứng tối đa nhu cầu thị hiếu thẩm mỹ ngày càng cao của độc giả.

Ở phía trên, chúng ta bàn nhiều đến vai trò của báo chí trong việc góp phần hình thành đối tượng tiếp nhận văn chương kiểu mới. Tuy nhiên, có một điều mà chúng ta cần phải khẳng định, khi văn học Quốc ngữ đã định hình và phát triển, đáp ứng nhanh nhạy nhu cầu thị hiếu thẩm mỹ của tầng lớp độc giả mới, thì ở chiều ngược lại độc giả cũng có sự tác động tích cực rất lớn đến văn học giai đoạn này. Trong lịch sử văn học Việt Nam chưa bao giờ có được một lực lượng bạn đọc đông đảo, nhiệt tâm và hào phóng như những năm đầu thế kỷ XX, và chính họ đã là lực lượng quan trọng nâng đỡ, nuôi dưỡng các nhà văn trên cả hai phương diện - vật chất và tinh thần. Số lượng tác giả và tác phẩm văn học giai đoạn này vô cùng lớn ở nhiều trào lưu, trường phái sáng tác gắn liền với hàng loạt tên tuổi tiêu biểu như Hoàng Ngọc Phách, Hồ Biểu Chánh... ở văn học miền Nam; Khải Hưng, Nhất Linh gắn với Tự lực văn đoàn; Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên... trong phong trào Thơ Mới, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan... ở trào lưu văn học hiện thực phê phán... Tất cả những thành tựu đó đã thay đổi hoàn toàn vị trí nhà văn và bạn đọc. Những nhà văn lúc này đã thực sự xem công việc sáng tác như một nghề nghiệp chuyên biệt, vừa thoả mãn nhu cầu tinh thần, vừa là một cách để sinh sống và đóng góp cho xã hội. Mối quan hệ giữa bạn đọc với tác giả không còn là mối quan hệ một chiều mà là mối quan hệ hai chiều, cùng tồn tại, hỗ trợ và thúc đẩy văn chương phát triển.

3. Kết luận

Từ những phân tích trên, chúng ta có thể khẳng định vai trò quan trọng và vị trí đặc biệt của báo chí trong lịch sử văn học, đặc biệt văn học Việt Nam hiện đại đầu thế kỷ XX. Đúng như nhận định Phạm Quỳnh trong bài “La Presse annamite” (Báo chí Annam) trên *Nam phong* số 107, tháng Bảy năm 1926: “văn học hiện đại của chúng ta chỉ xuất hiện từ sau khi có báo chí ra đời. Những tác giả đầu tiên của những tác phẩm được viết bằng chữ Quốc ngữ đều được đào tạo trong môi trường báo chí”. Cho đến hôm nay, báo chí vẫn không ngừng toả ra một từ trường lớn thu hút ngày càng nhiều những người từ địa hạt văn chương và cả những người từ nhiều lĩnh vực khác gia nhập vào làng báo. Sự gặp gỡ của văn chương và báo chí đã tạo ra một nguồn năng lượng lớn để có thể xuất hiện những tài năng văn học thực sự. Văn học và báo chí đầu thế kỷ XX chính là một minh chứng tuyệt vời cho sự cộng hưởng này.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Việt Anh (2018), “*Vai trò của báo chí trước những năm 1945: Như một kênh đưa văn học đến với công chúng*”, Truy cập ngày 1 tháng 4 năm 2022, <https://vovworld.vn/vi-VN/tap_chi_van_nghe/vai_tro_cua_bao_chi_truoc_nhung_nam_1945_nhu_mot_kenh_dua_van_hoc_den_voi_cong_chung_655636.vov>

2. Cao Việt Dũng (2012), “*Báo chí văn chương đầu thế kỷ XX tại Việt Nam, nhìn nhận từ cấp độ mô hình*”, Truy cập ngày 5 tháng 4 năm 2022,

<<https://vietbaok1.wordpress.com/2012/02/03/bao-chi-van-chuong-dau-the-ky-xx-tai-viet-nam-nhin-nhan-tu-cap-do-mo-hinh/>>

3. Hà Ngọc Hòa (2022), “*Báo chí trong buổi đầu tiếp nhận văn học Pháp*”, Truy cập ngày 1 tháng 4 năm 2022,

<<http://vanhocngethuat.quangnam.gov.vn/Default.aspx?tabid=201&ctl=tcb&mid=712&tc=107>>

4. Nguyễn Công Hoan (1971), *Đời viết văn của tôi*, Nxb Văn học, tr. 54.

5. Võ Văn Nhơn (2006), “*Báo chí quốc ngữ latin với sự hình thành và phát triển của tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*”, *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ*, Tập 9, số 3, tr.47 – 53.

6. Bùi Đức Tịnh (1992), *Những bước đầu của báo chí, tiểu thuyết và thơ mới*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, tr.13

7. Trần Khánh Toàn (2011), “*Báo chí - nhà báo và sự hình thành tầng lớp trí thức hiện đại đầu thế kỷ XX*”, Hội thảo Xã hội Việt Nam từ đầu thế kỷ đến 1945 - những vấn đề, những bài học, Khoa Việt Nam học - Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Huỳnh Văn Tông (2001), *Lịch sử báo chí Việt Nam*, Nxb Văn hóa-Thông tin, tr. 69.

THE ROLE OF THE PRESS FOR THE DEVELOPMENT OF THE QUOC NGU LITERATURE IN VIETNAM IN THE EARLY 20th CENTURY

Phan Thuy Hang

University of Khanh Hoa

Abstract: *Literature and journalism have an inexhaustible relationship intimate. The influence between literature and the press is bilateral and multidimensional. But with a long history, literature has become the root to nurture the development of press and the impact from literature to the press is the direction of positive impact. However, when assessing one of the causes of the formation of the national language literature in Vietnam at the beginning of the twentieth century, we realize that the role of the press is enormous. It is not only born with the national language literature, but also an effective means of conveying, spreading literary works and contributing to the formation of new literary recipients.*

Keywords: *Press; National Language Literature; Vietnam, early 20th century*